TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 01 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vì Văn Đôi.
2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST – HNGĐ, ngày 02/12/2020 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX - DS ngày 05/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Chị Vì Thị H, sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Bản P, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.*

2. *Bị đơn: Anh Tòng Văn A, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La.*

Hiện đang Cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7- thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/11/2020 nguyên đơn chị Vì Thị H trình bày: Chị và anh Tòng Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện S vào năm 2015. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 03 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A chơi bời, không tu chí làm ăn, tuy chị đã nhiều lần nhắc nhở và góp ý nhưng anh A vẫn không chịu thay đổi. Đến cuối năm 2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ

tại bản P – xã D sống, và anh chị ly thân với nhau từ đó đến giờ. Đến cuối năm 2020 anh A đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện ma túy. Chị thấy không còn tình cảm với anh A nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Tòng Văn A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là Tòng Ngọc B (sinh ngày 15/4/2016), nếu được ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không đề nghị anh A cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án do anh Tòng Văn A đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 - thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã đã tiến hành lập biên bản lấy ý kiến của anh A về việc xin ly hôn của chị H. Theo biên bản lấy lời khai anh A có ý kiến thể hiện: Anh và chị H kết hôn và phát sinh mâu thuẫn đúng như chị H đã trình bày, nay chị H có yêu cầu xin được ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Tòng Ngọc B (sinh ngày 15/4/2016) nếu ly hôn anh cũng có đề nghị được nuôi dưỡng cháu và không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do đang phải cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 - thành phố Hà Nội nên anh không thể có mặt tại phiên tòa được, anh A đã có đơn xin xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng B sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh A và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh A, chị H là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Tòng Văn A. Giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Tòng Ngọc B. Chị H và anh A không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong B sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị H được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Tòng Văn A, anh A đã có ý kiến nhất trí về việc xin ly hôn của chị H, nhưng anh A đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 - thành phố Hà Nội nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Anh Tòng Văn A và chị Vì Thị H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị H và anh Tòng Văn A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện S vào ngày 22/4/2016 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong B sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh A đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, đến cuối năm 2018 chị H đã về nhà bố đẻ sống, anh chị đã sống ly thân từ đó đến giờ; Bên cạnh đó, cuối năm 2020 anh A bị phát hiện là đối tượng nghiện ma túy, hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 - thành phố Hà Nội. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ cBng không còn, đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống chung không còn, việc anh A đi cai nghiện bắt buộc càng khiến cho cho cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh A là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh A đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Tòng Ngọc B (sinh ngày 15/4/2016) và cả hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Tuy nhiên, xét thấy anh A đang đi cai nghiện bắt buộc không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị H và anh A đều khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Vì Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của chị Vì Thị H đối với anh Tòng Văn A.

- Xử cho chị Vì Thị H được ly hôn anh Tòng Văn A.

- Giao con chung là Tòng Ngọc B (sinh ngày 15/4/2016) cho chị Vì Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Tòng Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Vì Thị H phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001537 ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã. Chị Vì Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về Quyền kháng cáo: Chị Vì Thị H, anh Tòng Văn A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu B sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung